

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 122, Điều 131, Điều 408, Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đất vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Tiến L, sinh năm 1982.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chuyển nhượng viết tay ngày 20/8/2016 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 41 diện tích 100,9m², địa chỉ thửa đất thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giữa bên chuyển nhượng chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Tiến L với bên nhận chuyển nhượng Lê Thị M vô hiệu.

2.2. Anh Phạm Tiến L và chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền các lần như sau:

Lần 1: Ngày 30/11/2025 (Dương lịch) anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/11/2026 (Dương lịch) anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 30/11/2027 (Dương lịch) anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Lần 4. Ngày 30/11/2028 (Dương lịch) anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Lần 5. Ngày 30/11/2029 (Dương lịch) anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Nếu anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T vi phạm một trong các lần về thời hạn trả tiền nêu trên thì bà Lê Thị M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Tiến L chị Nguyễn Thị T phải chịu 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Lê Thị M số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004416 ngày 21/01/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường